

Số: 21/2023/QĐCNHGT-DS

An Lão, ngày 21 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và anh Lương Đăng Đ, chị Đào Thị K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ, trụ sở: Số T, phường L, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H, chức vụ: Phó Giám đốc Khối xử lý nợ, ông Phạm Văn H và ông Phùng Huy T, chức vụ: Điều là chuyên viên Xử lý nợ.

Người bị kiện: Anh Lương Đăng Đ, chị Đào Thị K.; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

Anh Lương Đăng Đ, chị Đào Thị K phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF 2202600677/HĐTD/HPD-LĐĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 là 999.167.866 đồng (*Chín trăm chín mươi chín triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc: 924.994.000 đồng (*Chín trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng*); nợ lãi trong hạn: 69.713.102 đồng (*Sáu mươi chín triệu, bảy trăm mười ba nghìn, một trăm linh hai đồng*); nợ lãi quá hạn: 4.460.764 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, anh Lương Đăng Đ, chị Đào Thị K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số REF 2202600677/HĐTD/HPD-LĐĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay, thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Trường hợp anh Lương Đăng Đ, chị Đào Thị K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất 143,9 m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 40.3, tờ bản đồ 268-A-3, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 837385, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS0787/AL ngày 27/12/2021 mang tên người sử dụng đất anh Lương Đăng Đ và chị Đào Thị K;

Và quyền sử dụng đất 99,8 m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 40.4, tờ bản đồ 268-A-3, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 837386, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS0787/AL ngày 27/12/2021 mang tên người sử dụng đất anh Lương Đăng Đ (có sơ đồ cụ thể kèm theo).

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ, thì anh Lương Đăng Đ, chị Đào Thị K vẫn phải tiếp tục trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

2. Về lệ phí: Các bên đương sự không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh